

Bản án số: 61/2024/HS-ST
Ngày 13-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LAI CHÂU

- T1nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Dương Thị Tuyết Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đình Cường; Ông Lò Văn Yêu.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Nguyệt Ánh - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên toà:
Bà Lương Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Xuân T1**; giới tính: Nam; sinh năm 1976; Nơi sinh: huyện H2, tỉnh Thái Bình; Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã C, huyện H2, tỉnh Thái Bình; Nơi đăng ký tạm trú: Tổ dân phố 17, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Đặng Xuân T3, sinh năm 1953 và con bà Khúc Thị T4, sinh năm 1955; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Vũ Thị H3, sinh năm 1977; con: có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1998; con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ hồi 16 giờ 30 phút ngày 20/01/2024, đến ngày 29/01/2024 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Xuân T1 đến làm thuê tại nhà máy sản xuất phân hữu cơ của Công ty T1nh Công tại tổ dân phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu từ tháng 02 năm 2022. Vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 20/01/2024, do có quen biết nên T1 đi bộ từ nơi làm thuê đến nhà của Hoàng Văn Thắng, sinh năm 1972 ở bản Chạm Cả, thị trấn T, huyện T, mục đích xin Heroin của Thắng để sử dụng. Khi

đến nhà T1 thấy Thắng đang ở nhà một mình, T1 hỏi và xin được của Thắng 01 gói Heroin được gói bằng 01 mảnh giấy màu trắng xanh. Sau khi xin được Heroin, T1 cất giấu vào trong túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ quay về nơi làm thuê. Đến 10 giờ cùng ngày khi T1 đang đi bộ về chỗ làm thuê ở tổ dân phố 3, thị trấn T, huyện T thì bị Công an thị trấn T, huyện T phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an thu giữ trong túi quần bên phải đang mặc của T1 01 gói Heroin được gói bằng 01 mảnh giấy màu trắng xanh có khối lượng 0,13 gam, mục đích để sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã triệu tập, lấy lời khai, đối chất đối với Hoàng Văn Thắng nhưng Thắng không thừa nhận việc cho Đặng Xuân T1 01 gói Heroin như T1 đã khai, Thắng khai không quen biết, không gặp và không cho T1 Heroin.

Ngày 20/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành T1nh lập hội đồng mở niêm phong xác định khối lượng và trích mẫu giám định. Tại kết luận giám định số 14/KL-TCGD ngày 20/01/2024 của người giám định tư pháp theo vụ việc kết luận: Vật chứng nghi là chất ma túy thu giữ của Đặng Xuân T1 có khối lượng 0,13 gam, đã lấy toàn bộ 0,13 gam chất bột khô, màu trắng thu giữ của Đặng Xuân T1 gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số 184/KL-KTHS ngày 23/01/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKS-TU ngày 03/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Đặng Xuân T1 về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về bản kết luận điều tra số 29/KLĐT ngày 29/4/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

Tại lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập hợp pháp. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Hồi 10 giờ ngày 20/01/2024, tại tổ dân phố 3, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu, bị cáo Đặng Xuân T1 đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroin có khối lượng 0,13 gam mục đích để sử dụng thì bị Công an thị trấn T, huyện T phát hiện, bắt quả tang. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu T1nh tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, quan điểm đề nghị về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện do bị cáo nghiện ma túy. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn nên cần được xử lý nghiêm minh.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có trình độ học vấn thấp (7/12); khi bị Công an phát hiện bắt quả tang có xét nghiệm chất ma túy thì bị cáo có sử dụng chất ma túy (dương tính).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T1nh khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm; bị cáo có bố đẻ là ông Đặng Xuân Thực được Bộ Công an tặng kỷ niệm chương “Bảo vệ an ninh Tổ quốc”; được Chủ tịch nước tặng

Huy chương Kháng chiến hạng Nhì và tặng Huân chương Chiến sĩ vẻ vang hạng Ba. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy cần thiết phải có mức hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhưng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo T1nh công dân có ích cho xã hội

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, nguồn thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Vật chứng thu giữ trong quá trình bắt quả tang: 01 gói Heroin được gói bằng 01 mảnh giấy màu trắng xanh có khối lượng 0,13 gam, đã gửi giám định hết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vật chứng còn lại: 01 mảnh giấy màu trắng xanh xét thấy cần tịch thu tiêu hủy theo khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Những vấn đề liên quan:

Về nguồn gốc 0,13 gam Heroin, bị cáo khai xin của Hoàng Văn Thắng tại bản Chạm Cỏ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu. Quá trình điều tra Hoàng Văn Thắng không thừa nhận việc đã cho T1 01 gói Heroin. Ngoài lời khai của bị cáo, không còn chứng cứ nào để chứng minh. Vì vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không có căn cứ để xử lý đối với Hoàng Văn Thắng.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Xuân T1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo 09 (Chín) tháng tù, trừ 09 ngày tạm giữ, còn 08 (Tám) tháng 21 (Hai mươi một) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì công văn của Công an huyện T, tỉnh Lai Châu bên trong đựng 01 mảnh giấy màu trắng, xanh.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 09/5/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T với Chi Cục thi hành án dân sự huyện T)

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Tuyết Thanh

T1NH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(Ký, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)